

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT

Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco
Atesco Industrial Catering Joint Stock Company
Năm 2015/2015

I. Thông tin chung/*General information*

1. Thông tin khái quát/*General information*

- Tên giao dịch/*Trading name*: Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco/*Atesco Industrial Catering Joint Stock Company*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No*: 0100830798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/1998, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 11/06/2015/ *0100830798, authorised by Department of Planning and Investment of Hanoi, the first time in December 1st 1998, and the 13th time in June 11th 2015.*
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 35.000.000.000 đồng/35.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 35.000.000.000 đồng/35.000.000.000 VND
- Địa chỉ/*Address*: Số 15A, phố Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội/No.15A Hang Than, Nguyen Trung Truc precinct, Ba Dinh dist., Hanoi
- Số điện thoại/*Telephone*: 04 33120827
- Số fax/*Fax*: 04 33120917
- Website: www.atesco.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/*Securities code (if any)*: ATS

Quá trình hình thành và phát triển/*Incorporation and development process*:

- Quá trình hình thành và phát triển/*Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco, tiền thân là công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ giải trí Mùa Thu được thành lập vào ngày 01 tháng 12 năm 1998, giấy phép kinh doanh số 070093 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, với ngành nghề chính là kinh doanh các sản phẩm dịch vụ, thương mại, và nhà hàng, với vốn điều lệ ban đầu chỉ là 400 triệu đồng./*Atesco Industrial Catering Joint Stock Company, whose forerunner is Mùa Thu entertainment service and trading Ltd., was founded in December 1st 1998, within 400 million*

VND of charter capital. Its certificate of business registration no. 070093 was authorised by Department of Planning and Investment of Hanoi. Its main business included supplying products and service, trading, and restaurant.

Ngày 29/07/2014, công ty chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco với vốn điều lệ đăng ký là 35 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100830798 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/07/2014. Hiện tại, Công ty hoạt động với 1 nhà hàng: Trung tâm hội nghị Cung Văn Quán, 1 khách sạn quy mô vừa trên phố cổ Hà Nội: khách sạn The Time, và một khu sản xuất chế biến suất ăn công nghiệp tại Khu công nghiệp Đại An – Hải Dương. Ngoài ra, cuối năm 2010, Công ty bắt đầu có những bước tiến đầu tiên vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản với dự án “Khu biệt thự, căn hộ cao cấp Mùa Thu” tại khu kinh tế Dung Quất, Quảng Ngãi./*The company transformed from a limited company to a joint stock company, name Atesco Industrial Catering Joint Stock Company in July 29th 2014, with 35 billion of charter capital, in accordance with certificate of business registration no. 0100830798, changed 11th, which was authorised by Department of Planning and Investment of Hanoi in July 29th 2014. In the current context, the company has run with 1 restaurant: Cung Van Quan conference centre; 1 hotel, located at Hanoi old streets within medium size: The Time; and 1 catering processing and producing ward in Dai An industrial zone in Hai Duong province. Besides, the company had the first step to real estate business area with “Khu biet thu, can ho cao cap Mua Thu” project in Dung Quat economic zone in Quang Ngai province.*

Sau hơn 16 năm hoạt động đến nay, Atesco đã trở thành một công ty lớn mạnh, một thương hiệu uy tín với bạn hàng. Atesco tập trung vào các lĩnh vực dịch vụ như: cung cấp suất ăn công nghiệp, kinh doanh nhà hàng, khách sạn và tổ chức sự kiện. Từ năm 2005, Công ty chú trọng phát triển hoạt động trong lĩnh vực cung ứng suất ăn công nghiệp và đặt mục tiêu trở thành nhà cung cấp suất ăn công nghiệp có uy tín trên thị trường. Vốn điều lệ thực góp tính đến thời điểm hiện tại của Công ty là 35 tỷ đồng./*After 16 years, Atesco has grown up in strength with a prestigious brand. Atesco’s operation has focused on service area, namely catering, restaurant and hotel business, and event organisation. The company has attached special important to develop its catering area, since 2005, within a goal to become a prestigious catering supplier in Vietnam. The charter capital of company, now, is 35 billion VND.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business

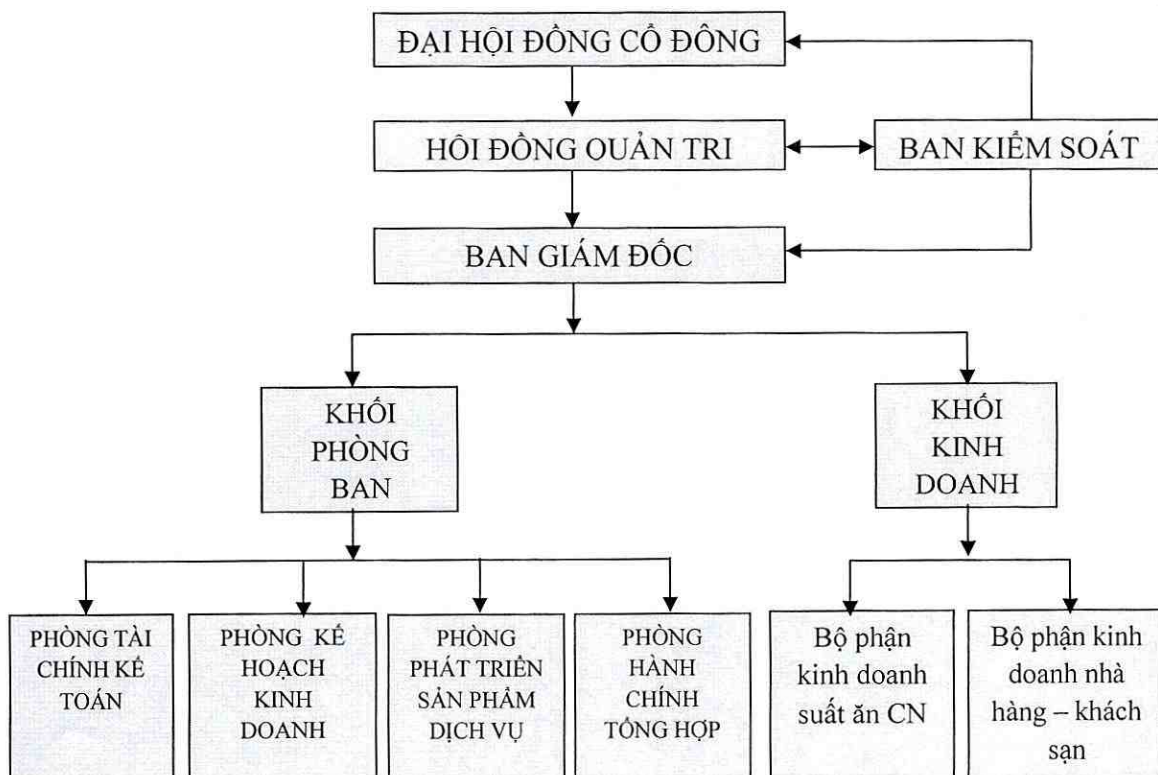
– Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business:*

- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;/*Producing instant food;*
- Bán buôn đồ uống, chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn;/*Drink wholesaler, details: Alcoholic drink;*

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (không bao gồm kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke);/Restaurant and mobile eat and drink service, details: restaurant; other mobile eat and drink service (not include: dance hall, and karaoke business)
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);/Short-term stay service (not include: dance hall, bar, and karaoke business)
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới ...);/Supplying eat and drink service within infrequent contract (serving party, conference, wedding party, etc)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Cho thuê và điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng và đi thuê./Real estate, and right of land use business which is owned or rented, details: letting and managing real estate with right of owner, right of land use and renting ones.
- Địa bàn kinh doanh/Location of business: Hà Nội và Hải Dương/Hanoi and Hai Duong province.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

3.1. Mô hình quản trị/ Governance model.



Ghi chú:

Mối quan hệ tương hỗ: \longleftrightarrow

Mối quan hệ trực tiếp: \longrightarrow

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Managementstructure.*

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Giám đốc
- Ban Kiểm soát

Giải thích cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị:

❖ Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc bổ sung và sửa đổi điều lệ .
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu bãi nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua việc bổ nhiệm Tổng giám đốc của HĐQT.
- Thông qua mức thanh toán cổ tức hàng năm, và mức thù lao của HĐQT và BKS.
- Quyết định bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân nhân Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.

Các thành viên Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| ▪ Ông Phạm Anh Tuấn | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Bà Nguyễn Thanh Mai | Thành viên HĐQT kiêm TGD |
| ▪ Ông Phạm Gia Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm P.TGD |
| ▪ Bà Phạm Bích Hạnh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà Phạm Minh Hiền | Thành viên HĐQT kiêm KTT |

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cán bộ quản lý khác của Công ty, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định điều lệ.

- Quyết định kế hoạch SXKD và ngân sách hàng năm của Công ty.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những người quản lý của Công ty theo đề nghị Giám đốc (Tổng giám đốc) và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty.
- Đề xuất mức trả cổ tức hàng năm và mức trả cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu cho họp ĐHĐCĐ, thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quang trọng.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định điều lệ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty của Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Các thành viên Ban kiểm soát gồm có:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| ▪ Bà Nguyễn Thị Hoài Thu | Trưởng ban kiểm soát |
| ▪ Bà Đinh Thị Thu Phương | Thành viên ban kiểm soát |
| ▪ Ông Trần Anh Quân | Thành viên ban kiểm soát |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

❖ Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco gồm 02 thành viên: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Ông Phạm Anh Tuấn Giám đốc
- Bà Nguyễn Thanh Mai Phó Giám đốc

Quyền hạn của Ban Giám đốc:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm .
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- **Bãi nhiệm:** Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

❖ Khởi phòng ban:

- Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh:

- Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty. Đảm bảo đầu vào đầu ra của Công ty, Tiếp cận nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới. Tốt chức kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng, kết hợp với Phòng kỹ thuật tổ chức công tác nghiệm thu sản phẩm, bàn giao công trình đưa vào sử dụng với chủ đầu tư.
- Cung cấp thông tin dịch thuật tài liệu, phiên dịch cho ban lãnh đạo. Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, phân xưởng đúng thời hạn hợp đồng với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất hiệu quả nhất.
- Lập và phân bổ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các phân xưởng sản xuất. Lập lệnh sản xuất cho các phân xưởng, duy trì và nâng cao nguồn hàng cho Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm.

- Phòng Tài chính - Kế toán:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc.

- Phòng Phát triển sản phẩm dịch vụ:

- Quản lý quy trình chế biến thực phẩm.
- Quản lý công tác an toàn lao động.
- Quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng dịch vụ.

- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất và kế hoạch đầu tư.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

- Phòng Hành chính tổng hợp:

- Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty.
- Kịp thời công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề.
- Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty
- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định
- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường
- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty

❖ Khởi kinh doanh

- Bộ phận kinh doanh nhà hàng khách sạn: đây là bộ phận chuyên trách về mảng sản phẩm dịch vụ nhà hàng, khách sạn, và lưu trú ngắn ngày dành cho du lịch, hội họp, từ việc xây dựng kế hoạch chi tiết cho mảng kinh doanh phù hợp với kế hoạch tổng thể của toàn công ty, tới việc thực hiện triển khai, kiểm tra, và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực này của công ty. Bộ phận kinh doanh nhà hàng khách sạn bao gồm có: Khách sạn The Time, 15A Hàng Than, Hoàn Kiếm Hà Nội, và Trung tâm hội nghị cung Văn Quán, Đường 19 tháng 5, khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

- *Khách sạn The Time*: 15A Hàng Than, Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội, tọa lạc ở khu phố cổ 36 phố phường Hà Nội, ngay trên phố Hàng Than, khách sạn 3 sao The Time với gần 40 phòng cao cấp cung cấp cho các khách hàng chỗ nghỉ ngơi, làm việc khi lưu trú tại Thủ đô.
- *Trung tâm Hội nghị Cung Văn Quán*: Đường 19 tháng 5, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, diện tích rộng tới 3500m², hội trường lớn có sức chứa 2000 khách lại tọa lạc ngay trung tâm khu đô thị Văn Quán, Quận Hà Đông, Cung Văn Quán là địa điểm lý tưởng để tổ chức các sự kiện, hội nghị, tiệc cưới.

- Bộ phận kinh doanh suất ăn công nghiệp: là bộ phận phụ trách toàn bộ bếp ăn công nghiệp Sumidenco của Công ty, tại khu công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương, chuyên cung cấp

suất ăn hằng ngày cho các nhà máy tại chính khu công nghiệp Đại An, và một số khu công nghiệp lân cận khác.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies*): không có/*none*

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company*:

- Mở rộng thị phần cung ứng suất ăn công nghiệp, đầu tư phát triển và nâng cao cơ sở hạ tầng theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, áp dụng kỹ thuật tự động hóa một phần trong quá trình sản xuất.
- Luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và coi đây là sự tồn tại và phát triển của công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.

a – Sản xuất kinh doanh:

- Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển và mở rộng ngành dịch vụ cung ứng suất ăn theo hướng công nghiệp hiện đại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tiến tới ký kết thêm các hợp đồng dài hạn.
- Tiếp tục duy trì một cách có hiệu quả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh còn lại nhằm tận dụng những lợi thế sẵn có về nguồn khách hàng và uy tín trên thị trường, góp phần nâng cao doanh thu của Công ty.
- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty cũng nghiên cứu thêm những ngành nghề mới có khả năng sinh lời cao, dựa trên tình hình thay đổi của thị trường, những lợi thế về nguồn lực và những cơ hội mới trên thị trường, ví dụ như kinh doanh bất động sản.
- Lựa chọn đối tác phù hợp để hợp tác phát triển mở rộng thị trường các tỉnh miền Trung, thậm chí trong các tỉnh miền Nam nhằm đưa Công ty trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung ứng suất ăn công nghiệp ở Việt Nam. Đồng thời tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra, đảm bảo nguồn thu cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn.

b – Tình hình tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp.
- Sử dụng vốn linh hoạt và tiết kiệm, thường xuyên theo dõi và kiểm soát các nguồn vốn, cân đối với chi phí nhằm phân phối vốn một cách hợp lý nhất, tránh lãng phí nguồn lực, có kế

hoạch duy trì và đảm bảo lượng vốn lưu động để kịp thời cung cấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tùy theo hoàn cảnh của thị trường và đặc thù của ngành nghề kinh doanh, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tính toán và trích lập các quỹ dự phòng rủi ro.

c – Công tác đời sống CBCNV:

- Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.
- Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở đội công trình và khu tập thể CBCNV.
- Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/ *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

- Mở rộng thị phần nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động tại các địa phương, các thị trường mà công ty hoạt động.
- Chú ý đến các vấn đề môi trường trong quá trình sản xuất, tiết kiệm các yếu tố đầu vào như điện, gas, nước,... nhằm giảm chi phí trong quá trình sản xuất, và góp phần bảo vệ môi trường.
- Luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sản phẩm của Công ty.

5. Các rủi ro/ *Risks* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks*).

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ nhằm điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco nói riêng.

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn và suất ăn công nghiệp, có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình phát triển của Công ty.

Nền kinh tế thế giới trong năm 2015 tiếp tục đã phục hồi tuy nhiên vẫn chưa bền vững do sự biến động giảm sâu của giá dầu cùng với một số hàng hóa khác. Các nền kinh tế lớn như Mỹ và EU có những bước phục hồi mạnh mẽ nhờ sự tăng trưởng của nhu cầu nội địa, đặc biệt là nhu cầu tiêu dùng, tuy nhiên, các nền kinh tế lớn khác và các nền kinh tế mới nổi lại tăng trưởng chậm, cùng với sự yếu đi của các đồng nội tệ, như Yên, Won, Đôla Singapore, hay Real Brazil,... và tiếp tục đối mặt với những khó khăn mà khủng hoảng tài chính toàn cầu gây ra, đáng chú ý là nền kinh tế lớn Trung Quốc với đồng Nhân dân tệ yếu và khủng hoảng của thị trường chứng khoán. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam 2015 được đánh giá tăng trưởng khá cao với mức tăng trưởng GDP là 6,68%, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng trên cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế đang phục hồi rõ nét. Giá xăng dầu giảm trở thành yếu tố kích thích hoạt động của đa số các doanh nghiệp trong nước và khuyến khích tiêu dùng trong nền kinh tế¹. Đây được coi là một điểm sáng khi mà tăng trưởng của nền kinh tế thế giới chỉ đạt 2,1%, các nền kinh tế mới nổi đạt 4% và trung bình khu vực Đông Nam Á chỉ khoảng 4,5%. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng ở mức cao này cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cho nền kinh tế, ví dụ như sự nóng lên dần và nguy cơ hình thành các bong bóng tại thị trường bất động sản, và thị trường tài chính chứng khoán. Một khi bong bóng vỡ, toàn thị trường sẽ nhanh chóng đổ sụp theo hiệu ứng domino, tác động xấu tới các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, sản xuất công nghiệp và cả hệ thống tài chính chứng khoán, trong đó có Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam 2015 cũng có những điểm sáng khác như: việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế tiếp tục đạt được những kết quả tích cực trong lĩnh vực trọng điểm như: cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công, xử lý nợ xấu, tái cơ cấu nông nghiệp,...; môi trường kinh doanh và đầu tư được cải thiện như cơ chế một cửa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; và các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương giữa Việt Nam và các nước phát triển như FTA Việt Nam – Liên minh kinh tế Á Âu, FTA Việt Nam – Hàn Quốc, FTA Việt Nam – EU, và đặc biệt là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua trong thời gian tới. Ngày 31/12/2015, Việt Nam đã cùng các nước trong khối ASEAN chính thức xác lập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) thành một khối sản xuất, thương mại và đầu tư, tạo ra thị trường chung của một khu vực có dân số 600 triệu người, tổng sản lượng (GDP) hằng năm khoảng 2.000 tỉ USD và là nền kinh tế đứng thứ 7 thế giới.² Điều này mang lại cơ hội hợp tác với đối tác nước ngoài cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhưng đồng thời cũng đem đến những rủi ro về cạnh tranh, hoặc bị thâm tóm, sát nhập với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trên thế giới.

¹ Theo thông tin từ Tổng cục thống kê

² Theo thông tin từ website: <http://www.cafef.vn/>

Theo Tổng cục thống kê, về cơ cấu của nền kinh tế Việt Nam 2015, trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm. Hoạt động Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 2015 phát triển mạnh với việc mở rộng và tăng cường mạng lưới phân phối hàng hóa và đa dạng hơn về ngành nghề kinh doanh với hệ thống siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tự chọn,... Tính chung cả năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 3242,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm trước. Doanh thu dịch vụ cư trú và ăn uống năm 2015 ước đạt 372,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,5% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, và tăng 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, doanh thu tại Hà Nội tăng 7,4%. Chỉ số giá tiêu dùng, CPI bình quân 2015 tăng 0,63% so với năm 2014, được các chuyên gia đánh giá là thấp hơn nhiều so với dự báo của Nhà nước từ đầu năm, tuy nhiên giá các mặt hàng tiêu dùng hàng ngày, lương thực – thực phẩm, và năng lượng lại có xu hướng tăng cao.³ Điều này sẽ ảnh hưởng tới chi phí nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp dịch vụ ăn uống, và cung ứng suất ăn như Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco.

Những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế, khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp, nhưng cũng tiềm ẩn những nguy cơ cho các doanh nghiệp, có thể kể đến như : lãi suất và lạm phát tăng cao, sự sốt ảo của các thị trường trong nền kinh tế,... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế Việt Nam, và toàn cầu, Công ty cũng sẽ phải hứng chịu những rủi ro mà mặt xấu tăng trưởng kinh tế mang lại.

❖ Rủi ro lãi suất

Năm 2015, lãi suất ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ nhưng vẫn dưới sự kiểm soát của Nhà nước, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam xung quanh mức 6,4% - 7,4%/năm đối với kỳ hạn trên 12 tháng, lãi suất cho doanh nghiệp vay hoạt động là khoảng 12%/năm, trong khi đó lãi suất tiền gửi USD liên tục được Ngân hàng Nhà nước giảm xuống (0% đối với các tổ chức tín dụng và 0,25% đối với các cá nhân) nhằm đảm bảo lượng ngoại tệ lưu thông trong nền kinh tế.⁴

Do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường và lạm phát của nền kinh tế cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua, lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của

³ Theo thông tin từ Tổng cục thống kê

⁴ Theo thông tin từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro lạm phát**

Trong năm 2015, vấn đề lạm phát vẫn tiếp tục được kiểm soát, lạm phát cơ bản bình quân năm 2015 tăng 2,05% so với năm trước. Chỉ số lạm phát được giữ ở mức thấp, một phần lớn là do mức tăng CPI bình quân các tháng trong năm 2015 ở mức thấp. CPI tháng 12/2015 tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2014, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,05%. CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014. Mức tăng CPI tháng 12/2015 so với cùng kỳ năm 2014 và mức tăng CPI bình quân năm 2015 so với bình quân năm 2014 đều là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây và thấp hơn nhiều so với mục tiêu CPI tăng 5%. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt cũng như các định hướng tái cấu trúc kinh tế, giảm lãi suất, thoái vốn ngoài ngành, tăng hiệu quả đầu tư công... đã giúp mục tiêu duy trì tăng trưởng và giữ lạm phát ở mức thấp trong năm 2015.⁵ Tuy nhiên, một số chính sách kích cầu hồi phục nền kinh tế của Chính phủ cũng dẫn tới những rủi ro tiềm tàng, như nợ Nhà nước tăng cao, tạo ra một lượng cầu ảo trên các thị trường, cùng với đó, cầu tiêu dùng tăng cao do người dân được hưởng những gói vay tiêu dùng “dễ dãi”, như một hệ lụy, chỉ số tiêu dùng CPI tăng theo, và kèm theo đó là khả năng gia tăng lạm phát, yêu cầu các doanh nghiệp vẫn phải có những biện pháp chuẩn bị tốt để đối phó, giảm thiểu rủi ro.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco cũng phải chịu sự điều chỉnh và chi phối của với các quy định pháp luật trong nước như Luật doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, luật thuế giá trị gia tăng,... Bên cạnh đó, doanh nghiệp đã là công ty đại chúng nên Công ty còn chịu sự tác động của của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó Luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty luôn cố gắng thường

⁵ Theo thông tin từ Tổng cục thống kê

xuân cập nhật, tìm hiểu các văn bản pháp luật để kịp thời có các điều chỉnh phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

5.3. Rủi ro đặc thù

Định hướng của Công ty là phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng dịch vụ suất ăn công nghiệp cho các khu công nghiệp và các tổ chức doanh nghiệp. Vì vậy, việc đảm bảo chất lượng dịch vụ, chất lượng của mỗi suất ăn, đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm là rất quan trọng. Một số rủi ro đặc thù của Công ty như : rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng tới nguồn cung ứng lương thực – thực phẩm, rủi ro từ việc thay đổi tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, và rủi ro gián đoạn trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, trong thời gian gần đây, Công ty cũng bước đầu có những bước tiến lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, nên những rủi ro về sự thay đổi trong xu hướng, nhu cầu về nhà ở, đất đai, biến động của thị trường bất động sản hay của thị trường nguyên vật liệu,... sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ Rủi ro từ thị trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu tập trung vào mảng cung ứng dịch vụ ăn uống, suất ăn công nghiệp và nhà hàng. Việc không đa dạng hóa hoạt động sản xuất kinh doanh có thể tạo rủi ro cho Công ty trong trường hợp ngành này gặp khó khăn. Trong trường hợp này, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị xáo trộn. Để khắc phục điều này, Ban lãnh đạo Doanh nghiệp đã có những bước tiến vào lĩnh vực mới, kinh doanh bất động sản và nhà ở. Tuy nhiên, vì là một lĩnh vực mới, cho nên Doanh nghiệp còn thiếu kinh nghiệm trong việc ứng biến với những biến đổi của thị trường bất động sản.

Bên cạnh đó, lĩnh vực hoạt động của Công ty được đánh giá là một trong những ngành công nghiệp giàu tiềm năng, với những công ty, tập đoàn lớn cả trong và ngoài nước, với tiềm lực mạnh về vốn và các nguồn lực khác. Atesco mới chỉ là một doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực hoạt động này, do đó, việc phải cạnh tranh cả về giá cả cũng như chất lượng sản phẩm, trong một môi trường cạnh tranh gay gắt, là vô cùng khó khăn, và chứa đựng nhiều rủi ro. Chính vì thế, giá cả thị trường thường xuyên thay đổi, sẽ tác động rất lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro từ dịch bệnh, thiên tai

Những rủi ro này ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động cung ứng suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống và nhà hàng của Công ty. Các nguyên liệu đầu vào của Doanh nghiệp là các sản phẩm nông nghiệp sạch, chính vì vậy, các yếu tố về thiên tai và dịch bệnh có ảnh hưởng lớn tới nguồn nguyên liệu của công ty. Hiện nay, để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đa

dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào, nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất diễn ra xuyên suốt, đồng thời đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Mặc dù, Công ty đã thuê nhiều chuyên gia đánh giá về vị trí địa lý khí hậu nhằm lựa chọn địa điểm tốt nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro về thiên tai, để xây dựng các công trình nhà ở của mình, tuy nhiên, một khi rủi ro này xảy ra, nó sẽ ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty, thậm chí có thể làm sập các công trình bất động sản, gây thiệt hại nặng cho Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, dịch bệnh và thiên tai cản trở các hoạt động du lịch, giảm lượng khách trong nước và quốc tế tới thăm Hà Nội, ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn của Công ty.

❖ **Rủi ro từ việc thay đổi các tiêu chuẩn chất lượng, và an toàn thực phẩm**

Các sản phẩm của Công ty là thực phẩm sử dụng ngay, nên việc đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm là tối quan trọng. Chính vì vậy, việc thay đổi các tiêu chuẩn quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm sẽ mang đến những sự thay đổi trong cách thức đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới quy trình, cũng như là năng suất sản xuất của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng tới việc quản trị chất lượng sản phẩm, cập nhật các thông tin về quản trị chất lượng, để phù hợp với các tiêu chuẩn quản lý chất lượng mới nhất của Việt Nam.

❖ **Rủi ro từ việc gián đoạn sản xuất**

Công ty cung ứng các sản phẩm liên quan tới dịch vụ ăn uống, do đó, ngoài đảm bảo về chất lượng, số lượng và thời gian cũng là 2 tiêu chí quan trọng bậc nhất của lĩnh vực kinh doanh này. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc gián đoạn sản xuất như : hỏng hóc máy móc, hay gián đoạn nguồn nguyên liệu do nhà cung cấp không đáp ứng đúng và đủ. Nếu việc gián đoạn sản xuất diễn ra, Công ty gặp các rủi ro lớn trong việc không đáp ứng đúng và đủ các hợp đồng, đơn hàng, gây thiệt hại nghiêm trọng và có nguy cơ mất bạn hàng. Chính vì thế, nhằm đối phó với rủi ro trên, Công ty đã chủ động tìm các nguồn nguyên liệu khác nhau, tiến hành bảo dưỡng định kỳ máy móc, và các công cụ sản xuất, nhằm đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra một cách liên tục và đồng bộ, đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các đơn hàng.

5.4. Rủi ro biến động chứng khoán

Công ty là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực cung ứng suất ăn công nghiệp tiến hành niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, do đó, sẽ gặp khá nhiều những rủi ro từ thị trường chứng khoán. Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Atesco được niêm yết trên Sở

Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,.... Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả, từ đó, giúp các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

5.5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như hỏa hoạn, chiến tranh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Hỏa hoạn có thể gây thiệt hại rất lớn về người và của, từ việc phá hủy một phần đến phá hủy hoàn toàn cơ sở hạ tầng, nhà xưởng máy móc, trang thiết bị của Công ty. Ngoài ra, rủi ro chiến tranh, tuy nhỏ nhưng nếu xảy ra sẽ làm ngưng trệ mọi hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội nói chung của một đất nước, và hoạt động sản xuất kinh doanh nói riêng của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:* Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./ *Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc.*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015
1	Tổng tài sản	61.760.480.182
2	Doanh thu thuần	57.162.083.611
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	10.680.138.919
4	Tổng chi phí	53.028.990.432

5	Tổng lợi nhuận sau thuế	273.100.545
---	-------------------------	-------------

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ *Implementation situation/actual progress against the plan*: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề./*Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng so với kế hoạch (%)
1	Tổng tài sản	-	61.760.480.182	-
2	Doanh thu thuần	50.000.000.000	57.162.083.611	114,32
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	-	10.680.138.919	-
4	Tổng chi phí	-	53.028.990.432	-
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.000.000.000	3.550.941.031	71,02

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

2.1. Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Chức vụ	Họ và tên
1	Giám đốc	Phạm Anh Tuấn

2	Phó giám đốc	Nguyễn Thanh Mai
---	--------------	------------------

- Tóm tắt sơ yếu lý lịch:

a. Ông : PHẠM ANH TUẤN – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Họ và tên : PHẠM ANH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/03/1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Số 9, tổ 22, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 001071000591 Ngày cấp: 01/08/2013 Tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Số điện thoại liên lạc : 0913 211 663
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Quá trình công tác :

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 07/2014	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ giải trí Mùa Thu	Giám đốc
09/2014 – nay	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 678.800 cổ phần, chiếm 19,39% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan:
 - *Họ tên người có liên quan : Nguyễn Thanh Mai*
 - Mối quan hệ : Vợ*
 - Số cổ phần sở hữu : 630.000 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ*
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

b. Bà : NGUYỄN THANH MAI - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN THANH MAI
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/09/1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Số 9, tổ 22, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 011500907 Ngày cấp: 15/03/2004 Tại: CA.TP Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04 33120827
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 – 07/2014	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ giải trí Mùa Thu	Kế toán trưởng
09/2014 – nay	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 630.000 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - + Sở hữu của người có liên quan:
 - *Họ tên người có liên quan : Phạm Anh Tuấn*
 - Mối quan hệ : Chồng*
 - Số cổ phần sở hữu : 678.800 cổ phần, chiếm 19,39% vốn điều lệ*
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành/ Changes in the Board of Management: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year).

Kể từ ngày 25/09/2015, ông **Phạm Gia Tuấn** thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco, theo quyết định của HĐQT số 02/2015/BBH-ATESCO.

Thông tin ông Phạm Gia Tuấn:

- Họ và tên : PHẠM GIA TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/09/1956
- Nơi sinh : Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú : 2C, Trần Xuân Soạn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 010380045 Ngày cấp : 20/03/2008 Tại: CA.TP Hà Nội

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	116	100
- Trên đại học	0	0
- Đại học	10	8,62
- Cao đẳng	58	50,00
- Công nhân kỹ thuật	4	3,45
- Khác	44	37,93
Phân theo thời hạn lao động	116	100
- LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ	3	2,58
- Hợp đồng dài hạn	100	86,21
- Hợp đồng ngắn hạn	13	11,21

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial*

investments and projects investment), the implementation progress of major projects. In case the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons in case of achievement/failure to achieve the announced and committed targets: không

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ (*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*): không

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	% tăng/ giảm % <i>change</i>
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	55.777.546.161	61.760.480.182	10,73
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	27.495.896.549	57.162.083.611	107,90
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	4.393.705.707	4.483.860.260	2,05
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(8.042.606)	(30.139.951)	(274,77)
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	4.385.663.101	4.453.720.309	1,55
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	3.767.663.860	3.550.941.031	(5,76)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	-	-	-

– Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2014	Năm/Year 2015	Ghi chú/ Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency Ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current Ratio</i> :	1,92	2,27	

<p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick Ratio</i>:</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <u><i>Short term Debt</i></u></p>	1,52	2,05	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Capital structure ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	0,36 0,57	0,37 0,58	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i>: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ TotalAssets</i>)</p>	4,87 1,41	9,58 0,97	
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>Profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p>	9,08 27,21 12,82 10,56	6,21 9,54 6,04 7,84	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/Shares:

Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/ *Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).*

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I. Thành phần kinh tế									
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	1.363.900	13.639.000.000	38,97	0	0	0	1.363.900	13.639.000.000	38,97
3. Cổ đông trong công ty:	1.026.100	10.261.000.000	29,32	0	0	0	1.026.100	10.261.000.000	29,32
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cán bộ công nhân viên	1.026.100	10.261.000.000	29,32				1.026.100	10.261.000.000	29,32
4. Cổ đông ngoài công ty:	1.110.000	11.100.000.000	31,71	0	0	0	1.110.000	11.100.000.000	31,71
Cá nhân	1.060.000	10.600.000.000	30,28	0	0	0	1.060.000	10.600.000.000	30,28
Tổ chức	50.000	500.000.000	1,43				50.000	500.000.000	1,43

	0	00					0	.000	
II. Tỷ lệ sở hữu									
Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.813.800	18.138.000	51,82	0	0	0	1.813.800	18.138.000	51,82
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	304.200	3.042.000	8,69	0	0	0	304.200	3.042.000	8,69

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc*: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*: không có.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance*: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/ *The Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*) Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents*:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating Results*

Nhờ việc tăng vốn trong quá trình chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, và hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khởi sắc và đạt hiệu quả nên tổng giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp đều tăng qua các giai đoạn. Tại thời điểm 31/12/2014, tổng giá trị tài sản của Công ty là khoảng 55,78 tỷ đồng, con số này tăng lên 61,76 tỷ tại thời điểm 31/12/2015, trong khi đó, vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng thêm 9,77%. Giai đoạn hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần thể hiện rõ tính hiệu quả trong hoạt động điều hành, cụ thể doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế trong 5 tháng cuối năm 2014 (giai đoạn CTCP) cao hơn nhiều so với 7 tháng đầu năm (giai đoạn Công ty TNHH). Sang năm 2015, với đà phát triển mạnh dựa trên những sự thay đổi và cải tiến mới trong cơ sở hạ tầng và phương thức quản lý, doanh thu thuần của Công ty cả năm 2015 đạt trên 57 tỷ đồng, tăng 37,36% so với cả năm 2014. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm nhẹ, khoảng 6,03% so với năm 2014, chủ yếu là do từ năm 2015 Công ty không còn được miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp theo quy định tại Thông tư 187/2013/TT-BTC ban hành ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Tài sản ngắn hạn tăng lên trong quá trình phát triển mở rộng của Doanh nghiệp, tăng từ 28,94 tỷ đồng năm 2014 lên 39,37 tỷ đồng năm 2015, trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn tăng đột biến với tỷ lệ tăng 57,94%.

Tài sản ngắn hạn qua 2 năm có sự giảm nhẹ từ 26,83 tỷ năm 2014 xuống còn 22,38 tỷ đồng. Năm 2014, trong giai đoạn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ hình thức TNHH sang CTCP, Công ty nhận tài sản góp vốn bao gồm: chi phí sửa chữa cơ sở vật chất và công cụ dụng cụ tại khách sạn The Time và nhà hàng Cung Văn Quán với tổng trị giá là 10 tỷ đồng, tính đến thời điểm cuối năm 2015, máy móc và thiết bị của Công ty đã được khấu hao hết. Do việc vận động các đối tác lâu năm thanh toán các khoản nợ tốt, khoản phải thu khách hàng dài hạn năm 2015 giảm gần 7 tỷ đồng so với năm ngoái. Tuy nhiên, giá trị tài sản dở dang dài hạn của Công ty tăng gần 500%, do hoạt động xúc tiến triển khai dự án BĐS trong Dung Quất, Quảng Ngãi.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Khoản vay dài hạn giúp Công ty bổ sung thêm vốn kinh doanh trong quá trình hoạt động sản xuất. Dư nợ vay dài hạn có chút tăng nhẹ vào cuối kỳ kế toán 2015, so với năm trước, cụ thể là: khoản vay và nợ dài hạn được ghi nhận tại thời điểm 31/12/2015 là trên 5,4 tỷ đồng, tăng gần 3,13% so với số liệu tại thời điểm 31/12/2014. Vay và nợ ngắn hạn của Công ty có xu hướng ổn định, nhằm bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty không có khoản vay và nợ quá hạn nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

Công ty đã thực hiện tinh giảm các phòng ban, tránh sự trùng chéo trong khâu quản lý, với quy mô hiện tại, Công ty đang có 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc điều hành các công việc của Công ty. Ngoài ra, các chính sách thưởng theo doanh số được khuyến khích áp dụng rộng rãi trong công ty nhằm khuyến khích các cán bộ quản lý phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
				Giá trị	% tăng (giảm) so với 2015	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2016	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	35	35	0	35	0	35	0
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	57,1	60	5	72	20	85	18,05
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,5	6	71,43	7	16,67	8,5	21,43
4	Tỉ lệ LNST/DTT	%	6,13	10	-	9,72	-	10,00	-
5	Tỉ lệ LNST/VĐL	%	10	17,14	-	20,00	-	24,29	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	-	15	-	15	-	15	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 của CTCP Suất ăn công nghiệp Atesco)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Công ty đã chú trọng vào việc tuyển dụng lao động địa phương tại những địa điểm sản xuất kinh doanh của mình nhằm tạo thêm công ăn việc làm cho người dân, bên cạnh đó, luôn quan tâm đến vấn đề xử lý chất thải từ khâu sản xuất nhằm đảm bảo đạt được các tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường tại các địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quyết định của ĐHĐCĐ dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT và BKS, nhằm đạt được các kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Ban Giám đốc đã lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam, là một đơn vị kiểm toán lâu năm, có uy tín để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Hơn thế nữa, Ban Giám đốc, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, cũng đã tiến hành đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty thành công trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch ATS.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors*

Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại điều 25 Điều lệ Công ty. HĐQT sẽ tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

• **Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco, đồng thời nghiên cứu, thảo luận, đề ra kế hoạch triển khai cho giai đoạn 2016 – 2018;
- Ổn định hệ thống và phát triển Công ty theo hướng lành mạnh, bền vững, kiểm soát tốt rủi ro;
- Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2015;
- Tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh lên website của Công ty;
- Mở rộng quan hệ với các đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước để tận dụng mọi cơ hội và phát huy tối đa các lợi thế trong kinh doanh của Công ty để tăng doanh thu và lợi nhuận trên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Tập trung giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành Công ty tổ chức tốt công tác SXKD, công tác đầu tư triển khai các dự án, khai thác tốt thiết bị, cơ sở vật chất, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và khách hàng;
- Tăng cường hoạt động đối ngoại, kết nối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực.

• **Định hướng quản lý**

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, chế độ lương thưởng; sắp xếp, tuyển mới nhân sự phù hợp.
- Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tại Khối, Phòng ban. Đẩy mạnh đào tạo theo hệ thống chức danh.
- Ứng dụng công cụ quản lý OKR và các hệ thống quản trị chất lượng sản phẩm dịch vụ của Việt Nam vào hoạt động quản trị của Công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/ Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	VỊ TRÍ TRONG HĐQT	CHỨC VỤ TRONG CÔNG TY	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc	678.800	19,39%
2	Nguyễn Thanh Mai	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc	630.000	18%

3	Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	Không	50.000	14,28%
4	Phạm Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	Không	0	-
5	Phạm Minh Hiền	Thành viên HĐQT	Không	0	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/ *Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*): không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp để thảo luận thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Nhìn chung trong năm 2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

STT	Nội dung
1	Triệu tập ĐHĐCĐ 2015
2	Phổ biến lại các mục tiêu đã đề ra trong nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, và đề ra các mục tiêu cho từng quý
3	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Ban Giám đốc đã đề ra trong quý I, và đánh giá hoạt động của HĐQT trong quý
4	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Ban Giám đốc đã đề ra trong quý II, và đánh giá hoạt động của HĐQT trong quý
5	Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc của ông Phạm Gia Tuấn
6	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2015
7	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Ban Giám đốc đã đề ra trong quý III, và đánh giá hoạt động của HĐQT trong quý
8	Hồ sơ đăng ký niêm yết của CTCP suất ăn công nghiệp Atesco
9	Tổng kết năm 2015

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/ *Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *Assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*).

Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tất cả các buổi họp của HĐQT, xem xét kỹ lưỡng và đánh giá các mục tiêu đã đề ra; cùng với HĐQT tiến hành chỉ đạo và giám sát hoạt động thực hiện của Ban Giám đốc; tham gia đóng góp các ý kiến nhằm cải tiến hiệu quả hoạt động của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/ *List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Anh Tuấn	Giám đốc

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ *Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *List of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

STT	THÀNH VIÊN BKS	VỊ TRÍ TRONG BKS	CHỨC VỤ TRONG CÔNG TY	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ
1	Nguyễn Thị Hoài Thu	Trưởng BKS	Không	100	0,003
2	Trần Anh Quân	Thành viên BKS	Không	0	0
3	Đinh Thị Thu Phương	Thành viên BKS	Không	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ *Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các

cuộc họp/ *Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

BKS trong năm đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2015 của HĐQT và ban giám đốc. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Trong năm 2015 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và BGD.

Ban Kiểm Soát (BKS) không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Các hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Chế độ họp giao ban thực hiện đều đặn đã phát hiện kịp thời các vấn đề, đồng thời đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.

STT	Nội dung	Kết quả
1	Đánh giá việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015 và phân công công việc của từng thành viên trong BKS.	- ĐHĐCĐ thường niên 2015 diễn ra đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành. - Phân công công việc cho thành viên BKS.
2	Đánh giá các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2015.	Các vấn đề phát sinh đã được HĐQT và Ban Giám đốc xử lý trên cơ sở lợi ích của cá cổ đông và pháp luật hiện hành.
3	Đánh giá các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh quý II/2015.	Các vấn đề phát sinh đã được HĐQT và Ban Giám đốc xử lý trên cơ sở lợi ích của cá cổ đông và pháp luật hiện hành.
4	Đánh giá các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh quý III/2015 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2015.	- Các vấn đề phát sinh đã được HĐQT và Ban Giám đốc xử lý trên cơ sở lợi ích của cá cổ đông và pháp luật hiện hành. - Đơn vị kiểm toán đã được lựa chọn kỹ càng, không có vấn đề phát sinh trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán
5	Đánh giá hoạt động năm 2015 của HĐQT và Ban Giám đốc; đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015; và tự đánh giá hoạt động của BKS trong năm 2015	HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn của mình theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật Việt Nam; có cố gắng nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu đã đặt ra từ đầu năm; BKS không phát hiện thấy những bất thường trong hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ *Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO
I. Hội đồng quản trị		
Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên HĐQT	04	2.000.000 đồng/người/tháng
II. Ban kiểm soát		
Trưởng BKS	01	2.000.000 đồng/người/tháng
Thành viên BKS	02	1.000.000 đồng/người/tháng
III. Ban giám đốc		
Giám đốc	01	4.500.000 đồng/người/tháng
Phó giám đốc	01	4.000.000 đồng/người/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*): không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/ *Information about the contracts, or*

transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/ *Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

Do ý kiến của ĐHĐCĐ 2015 của Công ty nhận thấy chưa cần thiết phải tiến hành trích lập các quỹ cho Công ty nên Công ty vẫn chưa tiến hành trích lập các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014. Năm 2016, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ theo đúng quy định của Pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

GIÁM ĐỐC
CEO



PHẠM ANH TUẤN